

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và ông Lò Văn Khết.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Tòng Văn L**, sinh ngày 24/9/1985, tại Ph L, Th Ch, Sơn La; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N 2, xã M Ch, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn Th, sinh năm 1959 và con bà Tòng Thị Kh, sinh năm 1960, cư trú tại bản Ngh xã Ph L, Th Ch, Sơn La; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012, cư trú tại bản N 2, xã M Ch, huyện M L, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 89/KSĐT-MT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 30/9/2017 tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Tòng Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu hồng đựng chất bột màu trắng trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 26B1-974.76 do Loan đang điều khiển tại khu vực bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng, (Loan tự khai nhận là hêrôin); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1-974.76.

Ngày 30/9/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh chất bột trong gói nilon thu giữ của Tòng Văn Loan có trọng lượng 0,13 gam, ký hiệu L.

Ngày 30/9/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu L.

Ngày 04/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 931/KLGĐ, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu L là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Tòng Văn L khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/9/2017 Tòng Văn Loan lấy xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1-974.76 của vợ là Lò Thị Tươi đi từ nhà ở bản Nong 2, xã Mường Chùm, huyện Mường La đến thị trấn Ít Ong, huyện Mường La để trả tiền mua ngô giống. Trước khi đi Tòng Văn Loan cất giấu 01 gói hêrôin vào trong cốp xe, mục đích để sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu cứng Mường La thì Tòng Văn Loan bỏ gói hêrôin ra sử dụng một phần, phần còn lại Loan cất vào cốp xe máy tiếp tục đi vào thị trấn Ít Ong, khi đi đến khu vực bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc hêrôin Tòng Văn L khai chiều tối ngày 27/9/2017 Tòng Văn Loan mua của Lò Văn Miên ở bản Ún 1, xã Mường Chùm, huyện Mường La với số tiền 200.000 đồng, sau đó đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng.

Về người bán hêrôin cho Tòng Văn L, cơ quan điều tra tiến hành xác minh, kết quả ở bản Ún 1, xã Mường Chùm, huyện Mường La có một người tên là Lò Văn Miên, sinh năm 1972, nhưng Lò Văn Miên bỏ địa phương đi nơi khác đã lâu, chính quyền địa phương và gia đình không biết Lò Văn Miên đi đâu, do đó không lấy được lời khai của Lò Văn Miên. Ngoài lời khai của Tòng Văn Loan không thu được chứng cứ nào khác về việc Miên bán hêrôin cho Loan nên không đủ căn cứ kết luận xử lý với Lò Văn Miên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1-974.76 là tài sản của Lò Thị Tươi (vợ bị cáo), ngày 30/9/2017 Tòng Văn Loan mượn để đi trả tiền ngô giống, sau đó Loan tự ý cất giấu hêrôin trong cốp xe Lò Thị Tươi không biết nên không vi phạm pháp luật. Xét thấy việc hoàn trả chiếc xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 22/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-974.76 cho Lò Thị Tươi quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn Loan đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017: Xử phạt Tòng Văn Loan từ 18 đến 24 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,08 gam hêrôin). Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn Lo thừa nhận: Ngày 30/9/2017 Tòng Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,13 gam hêrôin với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Mường La bắt quả tang tại khu vực bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn Loan đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 194 quy định: “ *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

“ *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

b) ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

... ”

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn, nên hành vi phạm tội của Tòng Văn Loan được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Song khi lượng hình Toà cần xem xét áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*

hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,08 gam êrôin). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Tòng Văn L, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 30/9/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín (trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,08 gam êrôin). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Tòng Văn L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ
(Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn La. 1
- VKSND-Mường La. 2
- Công an-Mường La. 1
- Bị cáo. 1
- Trại giam-Sơn La. 1
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
- THADS-Mường La. 1
- THA.Hình sự. 2
- Lưu hồ sơ - Ấn văn. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quàng Văn Thủy